SỞ Y TẾ SƠN LA **BVĐK KHU VỰC YÊN CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 87 /QĐ-BVĐKYC	*Yên Châu, ngày 27 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán thu – chi các nguồn KP năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN CHÂU

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều TT61/2017/TT-BTC;

Căn cứ số liệu thu chi năm 2025

Xét đề nghị của Phòng TCKT Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu (*Phụ biểu số 7 kèm theo*)

Điều 2. Phòng Hành chính tổ chức, Tài chính kế toán có trách nhiệm thông báo đến toàn thể cán bộ viên chức số liệu theo phụ biểu số 7-CKDT; Phòng HCTC phối hợp Tổ công nghệ thông tin có trách nhiệm đưa lên cổng thông tin điện tử của đơn vị;

Hình thức công khai đúng quy chế công khai tài chính và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính quy định;

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính tổ chức, Tài chính kế toán, Kế hoạch nghiệp vụ và các khoa phòng có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Công khai toàn thể đơn vị;
- Như điều 3;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN CHÂU

BS CKCII. Lê Thái Hà

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài chính

Đơn vị: BVĐK KHU VỰC YÊN CHÂU
Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)
Phụ biểu 03 kèm theo QĐ số 87 /QĐ-BVĐK ngày 27/02/2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay / so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí,**		**4,5**		
1	Lệ phí				
	Phí tuyển dụng		4,5		
	Lệ phí…				
2	**Thu sự nghiệp**	**47.400,0**	**52.146,2**	**110,0**	**115,50**
	Dịch vụ KCB	47.400,0	52.146,2		115,50
II	**Chi từ nguồn thu phí, dịch vụ KCB**	**47.400,0**	**52.146,2**	**110,0**	115,50
1	**Chi sự nghiệp y tế (Bệnh viện)**	**47.400,0**	**52.146,2**	**110,0**	115,50
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Chi Lương phụ cấp các khoản đóng góp)	22.700	22.065,0		
b	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ(Chi NVCM,)	24.700	30.081,2		
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	**Nguồn xã hội hóa**		**863.200**		**0,99**
a	LDLK city		863.200		0,99
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**7.921,00**	**5.584,90**	**70,5**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**7.921,00**	**5.584,90**	**70,5**	
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				

1	2	3	4	5	6
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	**Chi sự nghiệp y tế (Bệnh viện)**	**7.921,00**	**5.584,90**	**70,5**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.921,00	5.584,90		
4.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (**Quỹ KCB NN)**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

***Ghi chú** : Số liệu thực hiện tại đơn vị chưa được thẩm tra quyết toán*

Ngày 27 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN CHÂU

BsCKII. Lê Thái Hà